

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KHA SƠN**

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN CHÍNH TRỊ HỆ
TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH MỚI ĐỐI VỚI
NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO
DỤC VÀ NHÂN VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC**

Kha Sơn, tháng 8 năm 2026

Chuyên đề 4

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ
ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ
CƠ SỞ GIÁO DỤC, NHÂN SỰ HỖ TRỢ
GIÁO DỤC TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY**

1. Về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định hiện hành

1.1. Một số nội dung quy định cần chú ý

- Địa phương chủ động xác định tỷ lệ cơ cấu hạng viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý;
- Việc xác định thời gian giữ hạng tương đương thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT;
- Giáo viên đã có một trong các chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên theo hạng của cấp học đang giảng dạy được xác định là đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên của cấp học đang giảng dạy;

- Trường hợp vị trí việc làm thực tế không yêu cầu phải có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học thì không yêu cầu giáo viên phải có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;
- Nêu cụ thể các thành tích trong hoạt động nghề nghiệp để làm căn cứ xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng;
- Đối với các tiêu chuẩn (bao gồm cả tiêu chuẩn về năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong hoạt động nghề nghiệp) không có minh chứng là các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan thì minh chứng là biên bản đánh giá, nhận xét về khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn đó của tổ chuyên môn, tổ bộ môn.

1.2. Một số lưu ý về việc thực hiện chính sách nhà giáo của các địa phương trong bối cảnh hiện nay

- Khẩn trương rà soát các trường hợp giáo viên chưa được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT;
- Đề xuất cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp cho các trường hợp đã đủ tiêu chuẩn, điều kiện;
- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch tuyển dụng, thăng hạng CDNN giáo viên (nếu có) trước ngày 30/6/2026;
- Tiếp tục rà soát đội ngũ nhân viên (theo quy định mới được gọi là nhân sự hỗ trợ giáo dục) để bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo đúng vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

2. Về chức danh, chuẩn nghề nghiệp, đánh giá đối với giáo viên theo quy định mới

2.1. Một số nội dung quy định cần chú ý

- Chức danh nhà giáo là tên gọi thể hiện trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo trong từng cấp học, trình độ đào tạo. Chức danh nhà giáo được xác định theo yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp trong từng cấp học, trình độ đào tạo.
- Chuẩn nghề nghiệp nhà giáo là hệ thống các tiêu chuẩn theo từng chức danh nhà giáo, bao gồm tiêu chuẩn về đạo đức nhà giáo; tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng; tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Chuẩn nghề nghiệp nhà giáo được áp dụng thống nhất đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập, cơ sở giáo dục ngoài công lập.

- Các Thông tư mới quy định về chuẩn nghề nghiệp nhà giáo thay thế cho các quy định hiện hành về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp và có một số nội dung thay đổi đáng chú ý sau:
 - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hoặc chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được cấp trước ngày 31/12/2026 được xác định tương đương với chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên tương ứng;
 - Giáo viên được tuyển dụng, tiếp nhận, thay đổi vị trí việc làm sang vị trí việc làm giáo viên trước ngày các Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên có hiệu lực thi hành thì không yêu cầu đáp ứng tiêu chuẩn có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp;

- Trường hợp được tuyển dụng, tiếp nhận, thay đổi vị trí việc làm sang vị trí việc làm giáo viên của cấp học đang giảng dạy sau ngày các Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên có hiệu lực thi hành: Nếu chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh thì phải có chứng chỉ trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày chương trình bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp có hiệu lực thi hành. Sau 12 tháng kể từ ngày chương trình bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên có hiệu lực thi hành thì phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp.
- Trường hợp giáo viên phổ thông, giáo dục thường xuyên đã có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và bằng trung cấp trở lên các ngành đào tạo giáo viên hoặc có chứng chỉ, hoặc chứng nhận kiến thức, nghiệp vụ sư phạm, lý luận dạy học do các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp trước ngày 22/5/2021 thì được xác định là có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

- Về đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:
 - Nội dung đánh giá nhà giáo theo chuẩn nghề nghiệp gồm: đạo đức nhà giáo và việc chấp hành quy tắc ứng xử của nhà giáo; trình độ đào tạo, bồi dưỡng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của chức danh gắn với vị trí việc làm;
 - Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại và việc sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập được thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức và pháp luật có liên quan;
 - Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại và việc sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo trong cơ sở giáo dục ngoài công lập thực hiện theo quy chế đánh giá, xếp loại nhà giáo do cơ sở giáo dục ban hành;
 - Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo chuẩn nghề nghiệp được thực hiện từ năm học 2026 - 2027.

2.2. Một số lưu ý về việc thực hiện trong bối cảnh hiện nay

- Các trường hợp nhà giáo đã được bổ nhiệm chức danh theo các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT thì chưa cần ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh theo quy định tại Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT cho đến khi có hướng dẫn mới;
- Các trường hợp chưa được bổ nhiệm chức danh theo các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT thì căn cứ vào quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm tại các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT để xác định hạng tương ứng và thực hiện bổ nhiệm theo quy định tại Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT;
- Đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục thường xuyên, cần khẩn trương triển khai ngay việc bổ nhiệm chức danh theo quy định tại Thông tư số 23/2026/TT-BGDĐT;

- Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT và Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT quy định việc đánh giá giáo viên mầm non theo Thông tư số [26/2018/TT-BGDĐT](#), đánh giá giáo viên phổ thông Thông tư số [20/2018/TT-BGDĐT](#), đánh giá hiệu trưởng phổ thông theo Thông tư số [14/2018/TT-BGDĐT](#), đánh giá giám đốc cơ sở giáo dục thường xuyên theo Thông tư số [42/2010/TT-BGDĐT](#) tiếp tục được thực hiện cho đến hết năm học 2025 – 2026;
- Ngày 11/5/2026, Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục đã gửi các Sở Giáo dục và Đào tạo Công văn số 697/NGCBQLGD-PTNGCB về việc thực hiện một số nội dung trong công tác phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục các cấp, bậc học. Trong đó có hướng dẫn cụ thể về việc đánh giá giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo chuẩn nghề nghiệp được tiếp tục thực hiện trong năm học 2025 – 2026.

3. Về vị trí việc làm theo quy định mới

3.1. Một số nội dung quy định cần chú ý

Kể từ ngày 01/7/2026, quy định về vị trí việc làm tại Luật Viên chức số 129/2025/QH15 có một số nội dung đáng chú ý như sau:

- Vị trí việc làm là công việc gắn với chức vụ, chức danh viên chức trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Vị trí việc làm được xác định dựa trên: (1) Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập; (2) Mức độ phức tạp, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; phạm vi, đối tượng phục vụ; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ; (3) Chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp và chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực khác theo quy định; (4) Mức độ hiện đại hóa phương tiện, trang bị, thiết bị, điều kiện làm việc và ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số

- Vị trí việc làm bao gồm các nội dung chính sau: (1) Tên gọi vị trí việc làm; (2) Bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm.
- Vị trí việc làm được phân loại theo 03 nhóm: (1) Vị trí việc làm quản lý; (2) Vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ; (3) Vị trí việc làm hỗ trợ. Theo quy định hiện hành của pháp luật về viên chức, vị trí việc làm được phân loại thành 04 nhóm: (1) Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý; (2) Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành; (3) Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung (hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính và các vị trí việc làm không giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành của đơn vị sự nghiệp công lập); (4) Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ.
- Viên chức được chuyển sang vị trí việc làm mới nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm đó và đơn vị còn nhu cầu về vị trí việc làm.

Nghị định quy định về vị trí việc làm viên chức đã được Bộ Nội vụ tham mưu xây dựng và trình Chính phủ để thực hiện các quy trình ban hành trong thời gian tới, trong đó dự kiến có rất nhiều nội dung quy định mới:

- Quy định đầy đủ danh mục vị trí việc làm. Trong danh mục vị trí việc làm quản lý bao gồm cả tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Quy định bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm và sắp xếp từ thấp đến cao như sau: bậc 1 áp dụng lương viên chức loại B, bậc 2 áp dụng lương viên chức loại A0, bậc 3 áp dụng lương viên chức loại A1, bậc 4 áp dụng lương viên chức loại A2, bậc 5 áp dụng lương viên chức loại A3). Việc bố trí bậc nghề nghiệp không nhất thiết phải bố trí tuần tự từ bậc thấp lên đến bậc cao. Mỗi vị trí việc làm được xác định tương ứng từ 01 – 03 bậc nghề nghiệp. Giáo viên mầm non dự kiến có 03 bậc; giáo viên phổ thông, giáo dục thường xuyên dự kiến có 02 bậc.

- Quy định về bản mô tả và khung năng lực của vị trí việc làm: Có hướng dẫn xây dựng cụ thể và điều chỉnh mẫu so với hiện hành.
- Quy định tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm theo mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Với đơn vị tự chủ mức độ 3, 4, bậc cao nhất có tỷ lệ không quá 30%, bậc thấp hơn gần nhất có tỷ lệ không quá 50%, tỷ lệ còn lại thực hiện với bậc nghề nghiệp thấp nhất.

3.2. Một số lưu ý về việc thực hiện của các địa phương trong bối cảnh hiện nay

- Rà soát, bố trí vị trí việc làm cho đội ngũ nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục bảo đảm đáp ứng đúng tiêu chuẩn, điều kiện theo yêu cầu hiện hành của vị trí việc làm
- Khẩn trương hoàn thiện việc bổ nhiệm chức danh nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục đúng với vị trí việc làm đảm nhiệm để làm cơ sở thực hiện việc bố trí bậc nghề nghiệp trong thời gian tới.
- Theo dõi, cập nhật kịp thời các quy định mới về vị trí việc làm, chủ động nghiên cứu, phổ biến và hướng dẫn việc triển khai thực hiện.

4. Về tuyển dụng, tiếp nhận giáo viên, nhân viên

•4.1. Một số nội dung quy định cần chú ý

- Thẩm quyền tuyển dụng nhà giáo thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 248/2025/QH15 và Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT. Trong đó, giao thẩm quyền trực tiếp cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tuyển dụng, tiếp nhận đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân viên trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt và trường trung học nghề công lập;
- Nội dung tuyển dụng căn cứ vào chuẩn nghề nghiệp giáo viên tương ứng với vị trí việc làm dự kiến tuyển dụng;
- Phương thức tuyển dụng thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển, trong đó phải có thực hành sư phạm.

- Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng giáo viên mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên ngoài các trường hợp quy định chung theo pháp luật về viên chức còn có: người có thời gian làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục đúng vị trí việc làm cần tuyển dụng hoặc giảng dạy, giáo dục ở cấp học, trình độ đào tạo khác nhưng môn học, ngành học giảng dạy phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật (nếu không liên tục và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần thì được cộng dồn). Trường hợp này được cộng 05 điểm vào kết quả điểm vòng 2.
- Thi tuyển và xét tuyển nhà giáo được thực hiện thông qua 02 vòng, trong đó vòng 02 thực hiện như nhau. Vòng 02 tập trung đánh giá năng lực người đăng ký dự tuyển thông qua thực hành sư phạm thông qua một trong ba hình thức thi: vấn đáp, thực hành giảng dạy hoặc thi viết. Trường hợp tổ chức thi viết thì được thực hiện một trong ba hình thức: Trắc nghiệm, tự luận hoặc trắc nghiệm kết hợp với tự luận. Nội dung thi ở vòng 2 kiến thức, kỹ năng thực hành sư phạm, phải căn cứ vào chuẩn nghề nghiệp nhà giáo theo chức danh và phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Về tiếp nhận nhà giáo:

- Đối tượng: ngoài các trường hợp tiếp nhận theo quy định của pháp luật về viên chức, việc tiếp nhận giáo viên mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên còn được thực hiện đối với đối tượng (người có trình độ cao, người có tài năng, người có năng khiếu đặc biệt, người có kỹ năng nghề cao; người đến làm việc tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn);
- Điều kiện tiếp nhận đối với những trường hợp này là: đạt chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo theo cấp học, trình độ đào tạo; tình nguyện đến làm việc tại cơ sở giáo dục thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trường hợp tiếp nhận đến làm việc tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số thì phải sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số.

- Điều kiện cụ thể để tiếp nhận nhà giáo do bộ, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục xác định tại Đề án, kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận;
- Việc tiếp nhận phải thông qua hoạt động kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ của người được đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu của vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận và sát hạch bằng hình thức phỏng vấn hoặc thực hành sư phạm để đánh giá năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận.

4.2. Một số lưu ý về việc thực hiện của các địa phương trong bối cảnh hiện nay

- Các tiêu chuẩn về chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo thực hiện theo quy định hiện hành nếu các kế hoạch, đề án tuyển dụng, thăng hạng được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 30/6/2026;
- Một số địa phương còn số lượng lớn giáo viên hợp đồng lao động nhiều năm (thuộc đối tượng được tiếp nhận theo quy định của pháp luật về viên chức). Đây là đội ngũ giáo viên đã có kinh nghiệm công tác thực tiễn, đang làm đúng vị trí việc làm. Do đó, đề nghị các Sở Giáo dục và Đào tạo lưu tâm xây dựng và triển khai kế hoạch tiếp nhận đội ngũ này theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 10 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP để bảo đảm chất lượng đội ngũ.

5. Về điều động, biệt phái, chuyển, dạy liên trường, liên cấp

5.1. Một số nội dung quy định cần chú ý

- Điều động nhà giáo là việc chuyển nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập này sang cơ sở giáo dục công lập khác hoặc chuyển nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập sang cơ quan quản lý giáo dục theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền;
- Việc điều động nhà giáo được thực hiện trong các trường hợp: (1) Bố trí nhà giáo do sắp xếp lại cơ sở giáo dục hoặc giải quyết tình trạng thừa, thiếu nhà giáo; (2) Giải quyết chính sách đối với nhà giáo sau khi kết thúc thời gian được điều động đến công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; (3) Hỗ trợ nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo dục, quản lý của cơ sở giáo dục; (4) Theo yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;
- Biệt phái nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập thực hiện theo quy định về biệt phái viên chức của pháp luật về viên chức.

- Thuyên chuyển nhà giáo là việc nhà giáo chuyển từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác hoặc cơ quan, đơn vị khác theo nguyện vọng cá nhân;
- Dạy liên trường, liên cấp là việc nhà giáo được cơ quan quản lý giáo dục phân công giảng dạy, giáo dục đồng thời từ 02 cơ sở giáo dục trở lên cùng cấp học hoặc khác cấp học; từ 02 cấp học trở lên trong cơ sở giáo dục có nhiều cấp học; từ 02 trình độ đào tạo trở lên trong cơ sở giáo dục có nhiều trình độ đào tạo. Việc phân công nhà giáo dạy liên trường, liên cấp phải căn cứ vào địa bàn, chuyên môn, nghiệp vụ, chế độ làm việc và bảo đảm chế độ, chính sách của nhà giáo. Các cơ sở giáo dục có nhà giáo dạy liên trường, liên cấp thống nhất việc bố trí, phân công giảng dạy, giáo dục và tạo điều kiện để nhà giáo hoàn thành nhiệm vụ.

- Thuyên chuyển nhà giáo là việc nhà giáo chuyển từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác hoặc cơ quan, đơn vị khác theo nguyện vọng cá nhân;
- Dạy liên trường, liên cấp là việc nhà giáo được cơ quan quản lý giáo dục phân công giảng dạy, giáo dục đồng thời từ 02 cơ sở giáo dục trở lên cùng cấp học hoặc khác cấp học; từ 02 cấp học trở lên trong cơ sở giáo dục có nhiều cấp học; từ 02 trình độ đào tạo trở lên trong cơ sở giáo dục có nhiều trình độ đào tạo. Việc phân công nhà giáo dạy liên trường, liên cấp phải căn cứ vào địa bàn, chuyên môn, nghiệp vụ, chế độ làm việc và bảo đảm chế độ, chính sách của nhà giáo. Các cơ sở giáo dục có nhà giáo dạy liên trường, liên cấp thống nhất việc bố trí, phân công giảng dạy, giáo dục và tạo điều kiện để nhà giáo hoàn thành nhiệm vụ.

5.2. Một số lưu ý về việc thực hiện của các địa phương trong bối cảnh hiện nay

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động nghiên cứu, tham mưu UBND cấp tỉnh ban hành quy chế điều động và quy chế chuyển nhà giáo để thực hiện thống nhất tại địa phương;
- Các cơ sở giáo dục chủ động rà soát, căn cứ điều kiện thực tế để tính toán, bố trí nhà giáo dạy liên trường, liên cấp, báo cáo cấp có thẩm quyền và thống nhất việc bố trí, phân công giảng dạy, giáo dục và tạo điều kiện để nhà giáo hoàn thành nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu sử dụng biên chế giáo viên nhân viên đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm trong bối cảnh hiện nay.

6. Về chế độ làm việc đối với giáo viên

6.1. Một số nội dung quy định cần chú ý

a) Chế độ làm việc của giáo viên mầm non tại Thông tư số 11/2026/TT-BGDĐT có một số điểm điều chỉnh mới sau:

- Thời gian làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng;
- Bổ sung quy định về thời gian nghỉ thai sản trùng với thời gian nghỉ hè đối với giáo viên nữ;
- Bổ sung quy định về việc tính đủ giờ dạy cho giáo viên mầm non đi khám, chữa bệnh;
- Bổ sung một số trường hợp được quy đổi định mức giờ dạy: Giáo viên được cơ quan quản lý giáo dục cử đi dạy tăng cường tại các cơ sở giáo dục mầm non khác; Giáo viên tham gia trông trẻ buổi trưa (nếu chưa được nhận thù lao); Giáo viên mầm non được phân công làm ban giám khảo trong các cuộc thi hoặc hội thi của giáo viên mầm non.

- Điều chỉnh định mức giờ dạy của giáo viên mầm non: Cụ thể, giáo viên giáo viên mầm non dạy các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo học 02 buổi/ngày được điều chỉnh định mức giờ dạy/ngày từ 06 giờ theo Thông tư số 48 xuống còn 05 giờ 30 phút;
- Bổ sung quy định giảm 01 giờ/tuần đối với giáo viên là tổ phó chuyên môn;
- Bổ sung quy định giảm 02 giờ/tuần đối với giáo viên kiêm nhiệm các vị trí việc làm như hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, văn thư, thư viện.

b) Chế độ làm việc của giáo viên cơ sở giáo dục thường xuyên theo Thông tư số 04/2026/TT-BGDĐT có các nội dung chính đáng chú ý sau:

- Quy định nguyên tắc xác định chế độ làm việc;
- Quy định thời gian nghỉ hè của giáo viên thực hiện theo nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục thường xuyên, tối đa 08 tuần, tối thiểu 04 tuần;
- Định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần của giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên là 17 tiết;
- Định mức tiết dạy trong 01 năm học của giám đốc là 8% định mức tiết dạy trong 01 năm học của giáo viên giáo dục thường xuyên tương ứng với chương trình giảng dạy;
- Định mức tiết dạy trong 01 năm học của phó giám đốc là 10% định mức tiết dạy trong 01 năm học của giáo viên giáo dục thường xuyên tương ứng với chương trình giảng dạy.

- Quy định chi tiết về chế độ giảm định mức tiết dạy và quy đổi các hoạt động chuyên môn ra tiết dạy đối với giáo viên;
- Giáo viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ sơ cấp thực hiện quy định về thời gian làm việc, định mức giờ chuẩn giảng dạy đối với giáo viên sơ cấp trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6.2. Một số lưu ý về việc thực hiện của các địa phương, cơ sở giáo dục trong bối cảnh hiện nay

- Lịch nghỉ hè của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục phải báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Ủy ban nhân dân xã theo phân cấp quản lý;
- Kể từ thời điểm có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc giải thể tổ chức, kết thúc hoạt động của ban chấp hành công đoàn thì không thực hiện giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm công tác công đoàn;
- Việc phân công, bố trí nhiệm vụ của giáo viên cần lưu ý bảo đảm quy định về định mức tiết dạy, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi theo quy định của pháp luật.

7. Về bổ nhiệm nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

7.1. Một số nội dung quy định cần chú ý

- Tiêu chuẩn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non tiếp tục thực hiện theo quy định của Điều lệ trường mầm non ban hành tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020;
- Tiêu chuẩn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện theo Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành tại Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT;
- Nhiệm kỳ của hiệu trưởng trường phổ thông là 05 năm. Hiệu trưởng giữ chức vụ tại một trường công lập không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp; trường hợp đối với vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định;

7.2. Một số lưu ý về việc thực hiện của các địa phương, cơ sở giáo dục trong bối cảnh hiện nay

- Theo danh mục vị trí việc làm chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, tổ trưởng và tổ phó chuyên môn không được xác định là viên chức quản lý. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định quy định về vị trí việc làm viên chức, tổ trưởng và tổ phó chuyên môn hiện đang được dự kiến trong danh mục vị trí việc làm quản lý;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo đang triển khai xây dựng Nghị định quy định về chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, dự kiến ban hành trong tháng 10/2026. Trong thời điểm hiện nay, phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện hành tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 33/2005/TT-BGDĐT cho đến khi có hướng dẫn mới.

8. Về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo

8.1. Một số nội dung quy định mới cần chú ý

- Về trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo, hiện không còn quy định *“Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên”*;
- Giảm yêu cầu trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo dạy môn Mĩ thuật, môn Âm nhạc, môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), môn Ngoại ngữ cấp tiểu học, môn Tin học và Công nghệ trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt từ đại học xuống cao đẳng;
- Mở rộng yêu cầu trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo dạy tiếng dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, trường cao đẳng sư phạm, trường chuyên biệt;
- Trường hợp nhà giáo có trình độ cao đẳng thì sau khi được tuyển dụng, phải tham gia đào tạo đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo tương ứng với cấp học quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Nhà giáo số 73/2025;

Về các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo gồm có:

- Đào tạo đáp ứng trình độ chuẩn, đào tạo nâng cao trình độ của nhà giáo;
- Chương trình bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp được xây dựng, ban hành tương ứng với chức danh nhà giáo. Thời gian thực hiện mỗi chương trình bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp tối đa là 06 tuần;
- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn, chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý. Trong đó, chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục thực hiện đối với nhà giáo được quy hoạch, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thời gian thực hiện chương trình bồi dưỡng tối đa là 01 tuần;
- Chương trình bồi dưỡng thường xuyên được thực hiện hằng năm đối với nhà giáo nhằm cập nhật kiến thức, kỹ năng phục vụ hoạt động nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm tương ứng với chức danh nhà giáo. Thời gian thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên mỗi năm học tối đa là 03 tuần.

8.2. Một số lưu ý về việc thực hiện của các địa phương, cơ sở giáo dục trong bối cảnh hiện nay

- Khi rà soát, lập danh sách giáo viên đào tạo nâng trình độ chuẩn, cơ quan quản lý giáo dục các cấp và cơ sở giáo dục lưu ý các trường hợp đạt trình độ cao đẳng theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP;
- Các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành cho đến khi có hướng dẫn mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cơ quan quản lý giáo dục các cấp và cơ sở giáo dục lưu ý bảo đảm quyền lợi của nhà giáo về các chế độ, chính sách, chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

9. Về chế độ tiền lương, chế độ phụ cấp, chính sách ưu đãi

9.1. Một số nội dung quy định cần chú ý

- Về tiền lương, chế độ phụ cấp (không bao gồm phụ cấp ưu đãi theo nghề), chính sách hỗ trợ của nhà giáo: tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật cho đến khi có hướng dẫn mới;
- Về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhà giáo: dự kiến điều chỉnh tăng 10% đối với nhà giáo giảng dạy chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; bổ sung 20% đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục trong các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non, phổ thông;
- Về chính sách thu hút, trọng dụng đối với nhà giáo thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP.

9.2. Một số lưu ý về việc thực hiện của các địa phương trong bối cảnh hiện nay

- Chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhà giáo dự kiến được thực hiện kể từ ngày 01/01/2026. Cơ quan quản lý giáo dục các cấp và cơ sở giáo dục cần sớm tính toán và dự kiến nguồn kinh phí, trình cấp có thẩm quyền khi Nghị định được ban hành để bảo đảm điều kiện chi trả khi chính sách đối với nhà giáo;
- Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường căn cứ điều kiện thực tế cần chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với các cấp có thẩm quyền có thêm chính sách hỗ trợ, thu hút, trọng dụng đối với nhà giáo thuộc thẩm quyền quản lý.

10. Về thẩm quyền thực hiện các nội dung quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục

- Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân viên trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt và trường trung học nghề công lập thực hiện theo Nghị quyết số 248/2025/QH15. Trong đó, trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết 248/2025/QH15 với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết 248/2025/QH15.
- Các quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ tại Nghị định số 142/2025/NĐ-CP (đã được quy định tại Nghị quyết số 248/2025/QH15) tự động hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết 248/2025/QH15 có hiệu lực thi hành.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN